TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – HÀ NỘI** Số: 708/QĐST-VHNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 5 năm 2026, về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 651/2026/TLST - VHNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Phan Thị T,** sinh năm 1974; CCCD số: 019174000282.

HKTT và nơi cư trú: Số C, ngõ B phố H, phường B, Hà Nội.

- Ông **Nguyễn Ánh D**, sinh năm 1965; CCCD số: 001065003284.

HKTT và nơi cư trú: Số C, ngõ B phố H, phường B, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị T và ông Nguyễn Ánh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/4/1996 tại UBND phường B, Thành phố Hà Nội, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, đã hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Bà Phan Thị T và ông Nguyễn Ánh D thống nhất xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Minh H (nam), sinh ngày 03/12/1996 và Nguyễn Hoàng H1 (nam), sinh ngày 09/9/2001, con chung phát triển bình thường và đã trưởng thành trên 18 tuổi, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Bà Phan Thị T và ông Nguyễn Ánh D thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Bà Phan Thị T và ông Nguyễn Ánh D thống nhất xác nhận vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Ánh D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình và lệ phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị T và ông Nguyễn Ánh D.

- Về con chung: Xác nhận giữa bà Phan Thị T và ông Nguyễn Ánh D có 02 con chung là Nguyễn Minh H (nam), sinh ngày 03/12/1996 và Nguyễn Hoàng H1 (nam), sinh ngày 09/9/2001, con chung phát triển bình thường và đã trưởng thành trên 18 tuổi, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xét.

- Về tài sản chung: Bà Phan Thị T và ông Nguyễn Ánh D thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, Tòa không xét.

- Về nợ chung: Bà Phan Thị T và ông Nguyễn Ánh D xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Ánh D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và lệ phí cấp dưỡng nuôi con chung, đã nộp tại Biên lai số 0010818 ngày 06/5/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân khu vực 3;
- THADS TP Hà Nội;
- UBND phường Bạch Mai, Hà Nội (để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 38 ngày 17/4/1996);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Phương